

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 31- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân

2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 13/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/6/1993; Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vương Văn T1, sinh năm 1970; Con bà: Hoàng Thị Ch, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Ninh Bình N, sinh năm 1970 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/6/2020, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh

Thái Nguyên phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người này chấp hành và khai nhận họ tên là Vương Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành kiểm tra đối với T, T tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine của T). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong số chất bột màu trắng trên. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, BKS: 20B1 – 334.76.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vương Văn T tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,137 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu A1.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vương Văn T khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 04/6/2020, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20B1 – 334.76 từ nhà ở xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đập Hồ Cóc thuộc xóm Cầu Cong, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và hỏi mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng. Sau đó T điều khiển xe mô tô quay về, khi đến khu vực xóm Làng Chàng, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20B1 – 334.76; 02 phong bì niêm phong, ký hiệu A1, LK. Hiện số vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSDH, ngày 08/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1 và LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS:20B1 – 334.76 bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 9 giờ ngày 04/6/2020, tại khu vực xóm Làng Chàng, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Vương Văn T đang có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải bị cáo T đang mặc 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine của T) mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của bị cáo T gửi giám định là chất ma túy, loại: Heroine; có khối lượng 0,137 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

.....

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20B1 – 334.76 thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, ngày 04/6/2020 bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực đập H thuộc xóm C1, xã T1, huyện P, tỉnh

Thái Nguyên; do không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Vương Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vương Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Vương Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu **A1, LK**;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, màu sơn đen bạc, BKS 20B1 – 33.476; số máy: HC12E-3345913; số khung: RLHHC1204BY545894, xe không có gương chiếu hậu bên phải, phần thân xe có nhiều vết xước sơn, không có giấy tờ xe kèm theo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan THA hình sự
Công an huyện Đ;
- T.H.A DS huyện Đ;
- UBND xã V;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Nguyễn Quang Tuấn